

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2024/DSST
Ngày 31/01/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hải
2. Ông Nguyễn Hoàn Đại

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án
Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về
việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
07/2024/QĐXXST ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1958. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1948. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952. Vắng
mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại
phiên tòa của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ch thể hiện:

Do có mối quan hệ là hàng xóm nên ông Hoàng Đình S có vay của bà Ch số tiền là
20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 11/5/2018 (dương lịch). Khi vay, ông S có
viết giấy vay tiền và hẹn trả vào cuối năm 2018. Đến hạn, ông S không trả cho bà Ch

khoản tiền nợ gốc, chỉ trả cho bà Ch số tiền lãi suất là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà Ch đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông S vẫn không trả. Nay bà Ch yêu cầu ông S phải trả cho bà toàn bộ số tiền còn nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bà Ch không yêu cầu ông S phải trả lãi suất cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Tại lời trình bày của ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V trong biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024 thể hiện:

Vợ chồng ông S bà V có nợ bà Hoàng Thị Ch số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vay vào ngày 11/5/2018, ông S viết giấy vay nợ và hẹn cuối năm 2018 sẽ trả nhưng do khó khăn nên vợ chồng ông bà không có tiền trả nợ. Ngày 11/12/2018, ông S trả lãi cho bà Ch số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)/7 tháng tiền lãi. Nay bà Ch khởi kiện đòi vợ chồng ông bà phải trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng, ông bà xin bà Ch cho ông bà được trả dần khi có điều kiện. Vì điều kiện khó khăn, tuổi đã cao nên vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ch, buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả toàn bộ số tiền nợ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho bà Hoàng Thị Ch.

Về lãi suất: Bà Ch không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho ông S và bà V.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hoàng Thị Ch khởi kiện đòi ông Hoàng Đình S phải trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng, bị đơn là ông S cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện H theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35, **khoản 1 Điều 39** Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 97, Điều 98 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Ch có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/01/2024, do bị đơn là ông Hoàng Đình S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ch đề nghị buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền còn nợ theo giấy vay tiền đề ngày 11/5/2018 là 20.000.000 đồng, nhận thấy:

Tất cả các đương đều thừa nhận ông S bà V đang còn nợ bà Ch số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bà Ch yêu cầu ông S và bà V phải trả ngay cho bà toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ, ông S và bà V đề nghị được trả số tiền nợ trên khi có điều kiện, còn hiện giờ ông bà khó khăn nên chưa có để trả. Nhận thấy, việc ông S bà V nợ bà Ch số tiền 20.000.000 đồng là có thật, yêu cầu của bà Ch đề nghị ông S bà V phải trả làm một lần toàn bộ số tiền trên là có căn cứ pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ch, buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Ch số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ch không yêu cầu ông S bà V phải trả lãi cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc, vì vậy không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS, điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn được miễn tiền tạm ứng án phí nên không xử lý về tiền tạm ứng án phí. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên **miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn là ông Hoàng Đình S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39 khoản 3 Điều 144, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ch. Buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Hoàng Thị Ch số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Bà Hoàng Thị Ch không yêu cầu ông S và bà V phải trả tiền lãi suất cho đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. H;
- Chi cục THA DS h. H;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hải Nguyễn Hoàng Đại

Lê Thị Ngọc Tú

